

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 3803 /QĐ-XPNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng;

Căn cứ Quyết định số 2010/QĐ-GQXP ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 009152/BB-VPHC, Biên bản vi phạm hành chính số 009153/BB-VPHC ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Công an huyện Tân Phú và tài liệu kèm theo;

Theo đề nghị của Công an huyện Tân Phú tại Tờ trình số 124/TTr-CAH(CSGT-TT) ngày 29 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Tên của tổ chức: Hợp tác xã Vận tải huyện Vĩnh Cửu.

Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0002 do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Vĩnh Cửu cấp lần đầu ngày 07 tháng 12 năm 2001 và đăng ký lần 3 ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Người đại diện theo pháp luật: Phan Hoàng Thùy Linh. Giới tính: Nữ.

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

a) Giao phương tiện cho người làm công điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ (*Điều khiển xe chở hàng vượt trọng tải (khối lượng hàng chuyên chở) cho phép tham gia giao thông được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe trên 30% đến 50%*).

b) Giao phương tiện cho người làm công điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 25 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ (*Điều khiển xe chở hàng siêu trường, siêu trọng không có Giấy phép lưu hành*).

c) Giao phương tiện cho người làm công điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 33 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ (*Điều khiển xe mà tổng trọng lượng (khối lượng toàn bộ) của tải trọng trục xe (bao gồm cả hàng hóa xếp trên xe, người được chở trên xe) vượt quá tải trọng cho phép của cầu, đường trên 50%*).

3. Quy định tại:

a) Điểm d khoản 9 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ. Mức phạt: 14.000.000 đồng.

b) Điểm p khoản 17 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi điểm a khoản 13 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ. Mức phạt: 60.000.000 đồng.

c) Điểm q khoản 17 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi khoản 14 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ. Mức phạt: 145.000.000 đồng.

4. Các tình tiết tăng nặng: Có từ hai hành vi vi phạm bị áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng có thời hạn đối với cùng một loại giấy phép thì áp dụng mức tối đa của khung thời hạn tước quyền sử dụng của hành vi có quy định thời hạn tước dài nhất (*quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ*).

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền **219.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm mười chín triệu đồng*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Phù hiệu của phương tiện số 243CT/2023 do Sở Giao thông vận tải Đồng Nai cấp, thời hạn 03 tháng (*ba tháng*), kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực (*quy định tại điểm r khoản 17*

Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ bổ sung điểm 1 khoản 15 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ).

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho bà Phan Hoàng Thùy Linh là người đại diện pháp luật bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này chấp hành.

Hợp tác xã Vận tải huyện Vĩnh Cửu có tên tại Điều 1 Quyết định này phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Hợp tác xã Vận tải huyện Vĩnh Cửu không tự nguyện chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Hợp tác xã Vận tải huyện Vĩnh Cửu bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Phú hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số 7111.1046.159 của Kho bạc Nhà nước huyện Tân Phú trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Hợp tác xã Vận tải huyện Vĩnh Cửu có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước huyện Tân Phú để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Công an huyện Tân Phú để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho Sở Giao thông vận tải Đồng Nai, Cục Đăng kiểm Việt Nam để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Công an tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - UBND huyện Tân Phú (theo dõi);
 - Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, THNC, KTN, Tan.
- <D:\2024\Tân Phú\VPHC>



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng



Quyết định đã được giao trực tiếp cho
người đại diện Hợp tác xã Vận tải huyện Vĩnh Cửu bị xử phạt vào hồi giờ
..... phút, ngày tháng tháng 2024.

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

